

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của thành phố đến năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 175/QĐ-TTg ngày 27/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 808/QĐ-TTg ngày 29/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 21/4/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 của cả nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1078/KHĐT-CNDV ngày 30/7/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của thành phố đến năm 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT TU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Như Điều 3;
- CVP, các PCVP;
- Các CV UBND TP;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đan Đức Hiệp

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển
khu vực dịch vụ của thành phố đến năm 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 175/QĐ-UBND
ngày 18 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Thực hiện Quyết định số 175/QĐ-TTg ngày 27/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam đến năm 2020; Quyết định số 808/QĐ-TTg ngày 29/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam đến năm 2020, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của thành phố đến năm 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nhằm cụ thể hóa những nhiệm vụ và định hướng cơ bản đã được xác định tại Quyết định số 175/QĐ-TTg ngày 27/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam đến năm 2020, Quyết định số 808/QĐ-TTg ngày 29/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam đến năm 2020; đảm bảo phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội thành phố giai đoạn 2011-2020¹

- Gắn việc thực hiện Quyết định số 175/QĐ-TTg ngày 27/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 808/QĐ-TTg ngày 29/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam đến năm 2020 với việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TU ngày 13/4/2005 của Ban Thường vụ Thành ủy và ý kiến kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy tại Thông báo số 57-TB/KL ngày 09/01/2012 về kết quả 6 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TU ngày 13/4/2005 của Ban Thường vụ Thành ủy (Khoá XII) về phát triển kinh tế dịch vụ theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể từng Sở, ngành, đơn vị nhằm phát huy mọi nguồn lực, phát triển kinh tế dịch vụ để thành phố Hải Phòng nhanh chóng trở thành trung tâm kinh tế dịch vụ của Vùng duyên hải Bắc Bộ và cực tăng trưởng của vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc.

¹ Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 của cả nước ban hành kèm theo Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 21/4/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU

1. Quan điểm, mục tiêu

1.1. Quan điểm

- Phát triển kinh tế dịch vụ nhanh, hiệu quả và bền vững, đảm bảo phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội thành phố và từng bước tiếp cận với trình độ hiện đại, đảm bảo hội nhập quốc tế và khu vực.

- Huy động mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế trong phát triển các lĩnh vực dịch vụ, phù hợp với các giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

- Tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch; Phát triển đồng bộ, hoàn chỉnh và ngày càng hiện đại các loại thị trường dịch vụ; Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

1.2 Mục tiêu

a/ Mục tiêu chung

Phát triển kinh tế dịch vụ thành phố hiệu quả, đạt chất lượng và năng lực cạnh tranh quốc tế; phát triển các lĩnh vực dịch vụ có tiềm năng lớn, có sức cạnh tranh và giá trị gia tăng cao phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành phố, đảm bảo tăng trưởng bền vững và dần từng bước chuyển sang nền kinh tế tri thức.

b/ Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2015, GDP kinh tế dịch vụ chiếm tỷ trọng trong GDP thành phố từ 57% trở lên, trong giai đoạn 2011 - 2015 đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 14,4% - 15%; phần đầu đến năm 2020 chiếm tỷ trọng trên 63 - 64%, trong giai đoạn 2016 - 2020 đạt tốc độ tăng trưởng bình quân trên 15% - 16%/năm.

- Kinh tế dịch vụ đóng góp vào tổng thu ngân sách thành phố từ 5,5 - 6% hiện nay lên 11 - 12% vào năm 2020.

- Tỷ trọng giá trị xuất khẩu dịch vụ trong tổng giá trị xuất khẩu thành phố đạt 15 - 16% vào năm 2020.

- Dịch vụ vận tải đa phương thức (logistics) tăng trưởng bình quân 15 - 20%/năm giai đoạn 2011 - 2015 và 20 - 25%/năm giai đoạn 2016 - 2020.

2. Nhiệm vụ và định hướng phát triển

2.1. Định hướng phát triển

- Phát triển mạnh dịch vụ thương mại và đầu tư, tham gia vào mạng phân phối quốc tế và khu vực, hình thành những trung tâm thương mại lớn mang tầm quốc tế.

- Chú trọng phát triển các dịch vụ phục vụ sản xuất kinh doanh, dịch vụ khoa học và công nghệ, dịch vụ tài chính, tín dụng, dịch vụ giáo dục, đào tạo, dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe và an sinh xã hội.

- Khai thác tiềm năng phát triển du lịch có quy mô lớn, đưa du lịch thành một trong những ngành dịch vụ mũi nhọn của thành phố.

2.2. Nhiệm vụ cụ thể

*/ Giai đoạn 2011 – 2015:

- Nâng cao nhận thức xã hội về phát triển dịch vụ.

- Tăng cường xây dựng thể chế phát triển khu vực dịch vụ.

- Nâng cao chất lượng và tiêu chuẩn khu vực dịch vụ, xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng của khu vực dịch vụ, tạo tiền đề phát triển nhanh, bền vững và toàn diện khu vực dịch vụ.

- Phát triển mạnh các lĩnh vực dịch vụ có tiềm năng và lợi thế, các ngành dịch vụ có hàm lượng khoa học và công nghệ cao mang lại giá trị gia tăng cao.

*/ Giai đoạn 2016 – 2020:

- Phát triển mạnh mẽ, toàn diện và bền vững kinh tế dịch vụ trên cơ sở phát huy hiệu quả dịch vụ “cơ sở hạ tầng” đã được tăng cường và hoàn thiện; khai thác tối đa nhu cầu về dịch vụ được gia tăng trong giai đoạn 2011 – 2015;

- Sử dụng thành quả bước đầu của nền giáo dục, phát huy ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông và các lĩnh vực khoa học công nghệ khác, thực hiện chuyển dịch mạnh mẽ sang các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng, hàm lượng công nghệ, tri thức cao, dẫn tiến tới mục tiêu hình thành nền kinh tế tri thức trong các giai đoạn phát triển tiếp sau.

- Tiếp tục tập trung phát triển các ngành kinh tế dịch vụ: công nghệ thông tin và truyền thông, tài chính, logistic, hỗ trợ kinh doanh, giáo dục bậc cao, chăm sóc sức khỏe chất lượng cao và du lịch.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Căn cứ Quyết định số 175/QĐ-TTg ngày 27/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam đến năm 2020, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các Sở, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương thực hiện Quyết định số 808/QĐ-TTg ngày 29/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam đến năm 2020; tiếp tục triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 3113/KH-UBND ngày 29/5/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TU ngày 13/4/2005 của Ban Thường vụ Thành ủy và ý kiến Kết luận của Ban Thường vụ

Thành ủy tại Thông báo số 57-TB/TU ngày 09/01/2012 và thực hiện bổ sung một số nhiệm vụ như sau:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì cùng các Sở, ngành tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố:

- Rà soát, đánh giá môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong lĩnh vực dịch vụ giai đoạn 2011-2015 và đề xuất các giải pháp thực hiện đến năm 2020.

- Xây dựng chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển các dịch vụ theo hướng: tạo môi trường kinh doanh; tạo lập và nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp; cải thiện và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các nguồn lực, thị trường và các loại hình dịch vụ; tạo lập và nâng cao văn hóa và năng lực quản trị kinh doanh, thời gian hoàn thành năm 2013 - 2014.

- Thường xuyên theo dõi, tổng hợp, đề xuất việc hỗ trợ cho các lĩnh vực dịch vụ phục vụ kinh doanh thiết yếu theo từng ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của các ngành, lĩnh vực đó.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì cùng các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, quán triệt Quyết định số 175/QĐ-TTg ngày 27/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam đến năm 2020, Quyết định số 808/QĐ-TTg ngày 29/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam đến năm 2020 và Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Tăng cường chất lượng và hình thức tuyên truyền các chiến dịch, sự kiện lớn để quảng bá về các loại hình dịch vụ của thành phố.

3. Sở Giao thông Vận tải

Chủ trì cùng các Sở, ngành tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố:

- Xây dựng chính sách khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia kinh doanh vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải; hỗ trợ các doanh nghiệp vận tải hành khách công cộng, thời gian hoàn thành năm 2013 - 2014;

- Tập trung thực hiện Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐND ngày 20/7/2012 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ, giải pháp phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố giai đoạn 2012-2016, định hướng đến năm 2020.

- Triển khai thực hiện xây dựng đề án phát triển dịch vụ logistics của thành phố giai đoạn 2011 - 2020, thời gian hoàn thành năm 2013.

- Khẩn trương triển khai thực hiện Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 07/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Cảng Hàng không quốc tế Cát Bi, thành phố Hải Phòng giai đoạn đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025, thời gian thực hiện năm 2012-2015.

3. Sở Xây dựng

- Chủ trì cùng các Sở, ngành trong việc đánh giá và định hướng phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đô thị, thời gian hoàn thành năm 2012 - 2014.

- Nghiên cứu, dự báo nhu cầu sử dụng hệ thống dịch vụ xã hội đô thị để quy hoạch các công trình liên quan đến dịch vụ xã hội đô thị, đảm bảo phù hợp với từng giai đoạn phát triển của thành phố trong các đề án quy hoạch xây dựng đô thị.

4. Sở Công Thương

Chủ trì cùng các Sở, ngành, địa phương thực hiện:

- Tăng cường quản lý nhà nước đối với hệ thống phân phối của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố; đảm bảo việc cung cấp hàng hóa thiết yếu cho người tiêu dùng trước các biến động của thị trường về quan hệ cung - cầu, giá cả hàng hóa và dịch vụ.

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện mở rộng kênh phân phối hàng hóa đến thị trường nông thôn và những vùng có điều kiện khó khăn, thời gian hoàn thành năm 2013.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì cùng các Sở, ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố ban hành văn bản về tăng cường hoàn thiện khung chính sách pháp lý và nâng cao hiệu quả các hoạt động dịch vụ liên quan đến chuyên ngành: hoạt động đo đạc và bản đồ; dịch vụ kiểm soát và xử lý chất thải; dịch vụ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; dịch vụ thông tin, tư vấn môi trường, thời gian thực hiện năm 2012 - 2014.

6. Sở Tài chính

Chủ trì cùng các Sở, ngành tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, điều hành:

- Đề xuất các giải pháp phát triển dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ, trong đó tập trung nâng cao chất lượng các sản phẩm dịch vụ; ưu tiên khai thác khách hàng cá nhân; ưu tiên phát triển bảo hiểm trách nhiệm và y tế.

- Đề xuất các giải pháp phát triển mở rộng bảo hiểm nhân thọ, trong đó, ưu tiên tập trung khai thác sản phẩm hỗn hợp; tích hợp các sản phẩm truyền thống; nâng cao chất lượng các sản phẩm dịch vụ; gia tăng các sản phẩm liên kết đầu tư (sản phẩm hỗn hợp: đầu tư, bảo vệ, tiết kiệm).

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì cùng các Sở, ngành tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện các nhiệm vụ:

- Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực cho hoạt động dịch vụ khoa học công nghệ; tăng cường phát triển mạng lưới các tổ chức dịch vụ khoa học công nghệ, thời gian hoàn thành năm 2013.

- Tăng cường công tác thống kê tiềm lực khoa học và công nghệ; bám sát các chuẩn thống kê quốc tế về khoa học và công nghệ, thời gian thực hiện năm 2012 - 2013.

8. Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch

Chủ trì cùng các Sở, ngành tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng và thực hiện các giải pháp:

- Tập trung phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, có thương hiệu, có trọng tâm, trọng điểm; phát triển đa dạng các loại hình sản phẩm dịch vụ du lịch biển, đảo; phát triển đồng thời du lịch nội địa và quốc tế để Hải Phòng trở thành trung tâm du lịch của vùng duyên hải Bắc Bộ, thời gian thực hiện năm 2012 - 2015.

- Phấn đấu đến năm 2020, du lịch Hải Phòng trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có tính chuyên nghiệp, hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ, hiện đại; sản phẩm du lịch chất lượng cao, đa dạng, có sức cạnh tranh; mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, thân thiện với môi trường, thời gian thực hiện 2012 - 2020.

- Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát để nâng cao thái độ phục vụ khách du lịch, chất lượng sản phẩm dịch vụ du lịch.

9. Sở Tư pháp

Chủ trì việc thẩm định các văn bản về khung chính sách pháp lý do các Sở, ngành dự thảo để Ủy ban nhân dân thành phố ban hành theo quy định của pháp luật.

10. Sở Y tế

Chủ trì cùng các Sở, ngành tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng và thực hiện các giải pháp:

- Nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh, đẩy mạnh phát triển các loại hình dịch vụ y tế chất lượng cao; triển khai một số dự án trọng điểm, dự án đầu tư nâng cấp trang thiết bị y tế hiện đại cho một số bệnh viện công lập giai đoạn 2012-2015; khuyến khích thực hiện xã hội hóa y tế.

- Kêu gọi đầu tư vào các dự án khám chữa bệnh chất lượng cao, hiện đại trên địa bàn thành phố. Nâng cao năng lực, trình độ, ý thức của đội ngũ cán bộ y tế, đảm bảo số lượng, cơ cấu, chất lượng; từng bước nâng cao năng lực đội ngũ

cán bộ y tế cơ sở, đáp ứng nhu cầu nhân lực nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người dân.

11. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì cùng các Sở, ngành tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng và thực hiện các giải pháp:

- Phát triển dịch vụ giáo dục đào tạo nhằm xây dựng nguồn nhân lực trở thành lợi thế cạnh tranh và hội nhập quốc tế; tăng cường và nâng cao chất lượng việc dạy và học ngoại ngữ trong các cấp học; đào tạo, đáp ứng nhu cầu của xã hội, cộng đồng doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Khẩn trương xây dựng Đề án xã hội hóa công tác giáo dục nhằm thu hút các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng trường học các cấp từ mẫu giáo đến đại học, thời gian hoàn thành 2012 – 2014.

12. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

Chủ trì cùng các Sở, ngành tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng và thực hiện các giải pháp phát triển và nâng cao chất lượng dạy nghề phục vụ trực tiếp cho các hoạt động dịch vụ thương mại, du lịch và các dịch vụ xã hội khác.

13. Cục Thống kê thành phố

Hoàn thiện, phát triển, xây dựng mới hệ thống thống kê về dịch vụ phù hợp với tiêu chuẩn trong nước và thông lệ quốc tế, thời gian hoàn thành năm 2012-2014;

14. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước thành phố

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo điều hành: phát triển ổn định và bền vững hệ thống ngân hàng, nâng cao năng lực quản trị rủi ro trong hoạt động ngân hàng. Phát triển quy mô thị trường giao dịch cổ phiếu, trái phiếu, mạng lưới các ngân hàng, dịch vụ ngân hàng; tiến tới xây dựng Hải Phòng thành trung tâm tài chính- ngân hàng hàng đầu ở khu vực phía Bắc.

15. Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị liên quan

- Căn cứ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị mình xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động này; tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 3113/KH-UBND ngày 29/5/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TU ngày 13/4/2005 của Ban Thường vụ Thành ủy và ý kiến Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy tại Thông báo số 57-TB/TU ngày 09/01/2012; bổ khuyết vào kế hoạch, chương trình công tác hàng năm của đơn vị mình, lập kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện và tổ chức định kỳ hàng năm đánh giá kết quả thực hiện.

- Chủ động phối hợp với các Sở, ngành thực hiện việc đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hành động và kịp thời bổ khuyết chỉ đạo tại cơ quan, đơn vị mình.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Yêu cầu các Sở, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân các quận, huyện chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện, định kỳ gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp, báo cáo việc thực hiện Quyết định số 175/QĐ-TTg ngày 27/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam đến năm 2020, Quyết định số 808/QĐ-TTg ngày 29/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ và ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam đến năm 2020 và Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố; kịp thời đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tháo gỡ khó khăn vướng mắc (nếu có) phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện/.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



LawSoft Tel: +84-8-3930 3279 * www.lawsoft.vn